

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 57/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29/5/2025

V/v “Tranh chấp ly hôn”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ghết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tấn Phước

2. Ông Huỳnh Tài Em

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Hậu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 04 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị C, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Phạm Thị C trình bày: Bà và ông Đỗ Văn T xây dựng hôn nhân năm 2005. Đăng ký kết hôn tại UBND xã V. Hôn nhân của bà là tự nguyện.

Vợ chồng bà chung sống có 03 con chung là Đỗ Thị Thanh T1, sinh ngày 02/12/2002; Đỗ Hoàng P, sinh ngày 07/4/2010; Đỗ Thi Yến T2, sinh ngày 31/8/2014.

Trong thời gian chung sống vợ chồng bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông T3 thường xuyên nhậu nhẹt về đánh đập vợ con, bạo lực gia đình. Bà và ông T đã sống ly thân 02 năm nay. Giữa bà và ông Đỗ Văn T không còn tình cảm với nhau, không thể hàn gắn được nữa nên yêu cầu ly hôn với ông Đỗ Văn T.

Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi cháu Đỗ Hoàng P và Đỗ Thị Yến T4. Bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Đối với Đỗ Thị Thanh T1 đã trưởng thành khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Ông Đỗ Văn T được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Em Đỗ Hoàng P và em Đỗ Thị Yến T4 trình bày ý kiến: Có nguyện vọng được sống cùng với mẹ là Phạm Thị C.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí:

- Hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị C đối với ông Đỗ Văn T.

- Về con chung: Giao cháu Đỗ Hoàng P, Đỗ Thị Yến T4 cho bà Phạm Thị C nuôi dưỡng. Bà C không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết. Ông Đỗ Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Đỗ Văn T cư trú tại ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình. Nguyên đơn bà Phạm Thị C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông Đỗ Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do; Căn cứ Điều 227; Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Phạm Thị C và ông Đỗ Văn T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị C và ông Đỗ Văn T có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa bà C và ông T là tự nguyện và hợp pháp. Bà C xác định Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do ông T thường xuyên nhậu nhẹt về đánh đập vợ con. Thực tế bà và Ông T đã sống ly thân với nhau 02 năm nay.

Trong thời gian sống ly thân giữa bà và Ông T không có biện pháp nào để hàn gắn hôn nhân. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho ông Đỗ Văn T để tham gia các buổi làm việc, hòa giải, phiên tòa nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do; điều này cho thấy ý chí của ông T không muốn hàn gắn mối quan hệ với bà C. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị C đối với ông Đỗ Văn T.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu của bà Phạm Thị C yêu cầu nuôi cháu Đỗ Hoàng P và Đỗ Thị Yến T4. Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu Hoàng P và Yến T4 đang sống ổn định cùng bà C; Bà C có công việc, thu nhập ổn định có đủ điều kiện nuôi con. Đồng thời Hoàng P và Yến T4 đều có nguyện vọng được sống cùng với bà C. Do vậy, để bảo vệ quyền lợi của các con sau ly hôn, để không làm xáo trộn cuộc sống cũng như ảnh hưởng đến tâm lý của các con, Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao Đỗ Hoàng P và Đỗ Thị Yến T4 cho bà Phạm Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Đỗ Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở. Đối với Đỗ Thị Thanh T1 đã trưởng thành khỏe mạnh nên không xem xét giải quyết.

[4] Về cấp dưỡng: Bà Phạm Thị C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị C xác định không có nợ chung và tài sản chung, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Phạm Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

[7] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị C đối với ông Đỗ Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Hoàng P, sinh ngày 07/4/2010 và Đỗ Thị Yến T4, sinh ngày 31/8/2014 cho bà Phạm Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Đỗ Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà

không ai được quyền cản trở. Đối với Đỗ Thị Thanh T1, sinh ngày 02/12/2002 đã trưởng thành khỏe mạnh nên không xem xét giải quyết.

Về cấp dưỡng: Bà Phạm Thị C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị C xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Phạm Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng. Bà C đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005919 ngày 13/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình được chuyển thu án phí.

5. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- UBND xã Vĩnh Hậu A;
- Lưu: HS; VT-TA.

Phan Thị Mỹ Ghết